

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUY NHƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 351/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 14-5-2021  
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN**

***\*/- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Trần Thị Minh Hòa
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Bà Cao Thị Chính  
Ông Nguyễn Ron
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nương  
*Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định*
- ***Đại diện VKSND TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Hồng Phúc - Kiểm sát viên

\*\*\*

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 128/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 16/4/2021, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Anh Hồ Minh S, sinh năm: 1974; Địa chỉ: Đường 11, thôn N, xã N, TP. Q, tỉnh Bình Định (có mặt)

***Bị đơn:*** Chị Dương Thị Thu P, sinh năm: 1974; Địa chỉ: tổ 7, khu vực 9, phường H, TP. Q, tỉnh Bình Định (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/01/2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Hồ Minh S trình bày:* Anh và chị P kết hôn năm 1995 tại xã N, TP. Q, tỉnh Bình Định trên tinh thần tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng có nhiều sự khác biệt trong suy nghĩ, quan điểm và lối sống, về kinh tế gia đình chị P không biết làm ăn, năm 2011 ghi sổ đề gây ra nợ nần dẫn đến việc vợ chồng phải bán nhà ở 32 đường Đ, TP. Q đi nơi khác sinh sống. Từ năm 2013 đến đầu 2021 chị P đi nước ngoài bỏ con chung ở nhà cho anh lo, thời gian vợ chồng sống xa nhau gần 9 năm là quá lâu nên đã phai nhạt tình cảm, không có sự chia sẻ, quan tâm nhau trong cuộc sống kể cả quan hệ sinh lý cũng không có. Chị P về nước từ tháng 01/2021 đến nay

nhưng vợ chồng vẫn không thể gần gũi, tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên anh cương quyết xin được ly hôn với chị P.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên Hồ Dương Nhật Â, sinh ngày 29/6/1996 và Hồ Dương Quỳnh A, sinh ngày 9/11/2010 sức khỏe bình thường, cháu Â đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Nếu ly hôn anh thống nhất giao cháu A cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 6/2021 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản khai ngày 04/3/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Dương Thị Thu P trình bày:* Chị thống nhất về thời gian, điều kiện kết hôn như anh S đã trình bày. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường đến năm 2013 do kinh tế gia đình khó khăn nên chị đi nước ngoài tìm việc làm (việc làm tự do), do công việc của chị ở nước ngoài không thuận lợi nên chị không có điều kiện để về nước. Tháng 12 năm 2020 (âm lịch) chị mới về nước thì được biết anh S có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Chị thừa nhận giữa chị và anh S có xa nhau thời gian hơn 8 năm nhưng vì cuộc sống quá khó khăn nên chị mới xa gia đình, chị về nước thì anh S lạnh nhạt không quan tâm đến chị. Nay anh S ly hôn chị không đồng ý, chị muốn có thêm thời gian để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên Hồ Dương Nhật Â, sinh ngày 29/6/1996, và Hồ Dương Quỳnh A, sinh ngày 9/11/2010 sức khỏe bình thường, cháu Â đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Nếu ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 6/2021 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: từ khi thụ lý đến phiên tòa xét xử Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đúng các trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS.

Về giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và thỏa thuận của nguyên đơn, bị đơn về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con có căn cứ pháp luật phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 và Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại

phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh S và chị P kết hôn ngày 14/10/1995 tại UBND xã N, TP. Q, tỉnh Bình Định nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Xét yêu cầu xin ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung của anh S đối với chị P và căn cứ theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Hiện chị P đang cư trú tại tổ 7, khu vực 9, phường H, TP. Q, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 điều 28; điều 35 và điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về Quan hệ hôn nhân: Quá trình chung sống do hai bên bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến va chạm, mâu thuẫn. Theo anh S trình bày mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2011 cho đến nay, nguyên nhân do chị P gây ra các khoản nợ nần nên vợ chồng phải bán nhà, ảnh hưởng đến cuộc sống của vợ chồng. Chị P đi nước ngoài (Philippines) nên vợ chồng sống xa nhau từ năm 2013 đến nay, thời gian sống xa nhau vợ chồng không thường xuyên liên lạc nên tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, không có sự chia sẻ, quan tâm nhau trong cuộc sống. Nay anh xác định không còn tình cảm nên xin ly hôn chị P. Chị P cũng thừa nhận vợ chồng có sống xa nhau từ năm 2013 cho đến đầu năm 2021 nhưng do cuộc sống kinh tế khó khăn nên chị mới đi nước ngoài để làm ăn, do công việc làm ăn không thuận lợi nên chị không có điều kiện để về Việt Nam. Đầu năm 2021 chị về nước thì nghe nói anh S có quan hệ với người phụ nữ khác, nay anh S xin ly hôn chị không đồng ý ly hôn. Tòa án đã cố gắng hoà giải, động viên nhằm hàn gắn hạnh phúc cho anh S, chị P nhưng không thành. Chị P xin được đoàn tụ nhưng không đưa ra biện pháp khắc phục tình trạng hôn nhân hiện tại.

Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, quan tâm, tôn trọng và chăm sóc, giúp đỡ nhau, nhưng qua lời trình bày của các bên thì giữa anh S và chị P đã xảy ra mâu thuẫn, do xa xôi cách trở giữa hai bên không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, cả hai đã không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc nhau. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh S và chị P mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh S đối với chị P là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình chung sống anh S và chị P có 02 người con chung tên Hồ Dương Nhật Â, sinh ngày 29/6/1996, và Hồ Dương Quỳnh A, sinh ngày 9/11/2010 sức khỏe bình thường. Cháu Â đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu giải quyết. Anh chị thống nhất giao cháu Hồ Dương Quỳnh A cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, anh S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 6 năm 2021 cho đến khi cháu A đủ tuổi trưởng thành. Sự thoả thuận của đương sự là phù hợp với khoản 2 Điều 81, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: anh S, chị P không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Anh S là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến của đại diện viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, Điều 39, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: anh Hồ Minh S được ly hôn chị Dương Thị Thu P.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Hồ Dương Quỳnh A, sinh ngày: 09/11/2010 cho chị Dương Thị Thu P trực tiếp nuôi dưỡng.

- Việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Hồ Minh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hồ Dương Quỳnh A mỗi tháng 2.000.000đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 6 năm 2021 cho đến khi cháu A thành niên.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: chị S, chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh S phải chịu 300.000 đồng và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003492 ngày 03/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn. Anh S còn phải nộp thêm 300.000 đồng.

Quyền kháng cáo: Anh S, chị P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định ;
- VKSND TP. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn ;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Minh Hòa**

